



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
022/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
31/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
Công trình cấp nước xã Lộc Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	9,457	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,01	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,21	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
023/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả

11/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Phạm Thị Tư, thôn An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy

Công trình cấp nước xã Lộc Thủy

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,639	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,21	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,25	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,33	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	1	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh;

-(*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

-(**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
024/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
31/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Trần Hữu Thành, thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng
6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,920	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,33	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,11	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
025/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
31/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Hệ thống Cấp nước sạch cho cụm dân cư xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,809	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,41	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh;

-(*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

-(**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

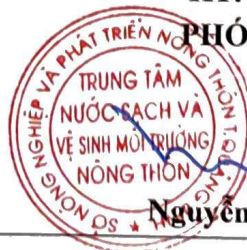
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
026/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
31/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Hà Thị Nhơn, thôn Mỹ Hà, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,649	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,66	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,35	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	2	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

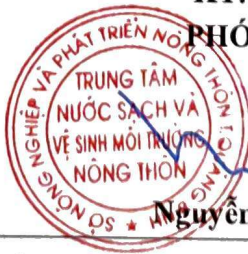
Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
027/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
31/01/2023

1. Ngày nhận mẫu: 16/01/2023
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Lê Thị Châu, thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 17/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,721	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,32	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,80	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
028/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
01/02/2023

1. Ngày nhận mẫu: 17/01/2023

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dùng 1 lần

6. Thời gian thử nghiệm: 18/01/2023

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,540	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,51	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,01	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh;

-(*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

-(**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
029/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
01/02/2023

1. Ngày nhận mẫu: 17/01/2023
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Phan Đình Mòi, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 18/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,734	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,61	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,01	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,35	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	1	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
030/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả
01/02/2023

1. Ngày nhận mẫu: 17/01/2023
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Lê Quốc Tân, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy.
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 5l
6. Thời gian thử nghiệm: 18/01/2023
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	11,010	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,80	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	6,65	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	1	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Trường Giang



Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868